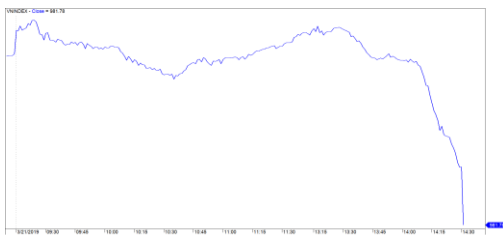


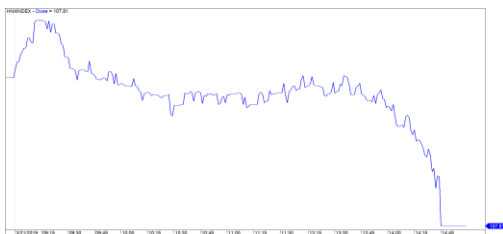
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	981.78	107.81	56.89
% ngày	-2.05%	-1.65%	-0.21%
% tuần	-2.75%	-2.01%	-0.35%
% tháng	-0.59%	1.60%	2.43%
% năm	-16.04%	-20.12%	-6.18%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	4,229	598	542
TB 1 tuần	5,902	677	431
TB 1 tháng	4,914	663	382
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	646.36	11.68	39.28
Bán	504.90	10.01	40.38
Giá trị ròng	141.46	1.67	-1.10
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	95	59	147
Mã Giảm	211	109	113
Không Đổi	79	214	595
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	17.05	10.35	17.44
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,289	207	1,008
LS Cổ tức	2.94%	4.09%	4.81%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## VNINDEX



## HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK Châu Á đã được phủ rộng sắc xanh, những thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Taiwan, Hàn Quốc, Thái Lan... đều có phiên giao dịch tích cực và giữ chỉ số trên mức tham chiếu. Riêng thị trường Việt Nam đã giảm sâu nhất so với toàn khu vực trong ngày đáo hạn hợp đồng tương lai một tháng (VN30F1M).

Mở cửa phiên chiều, thị trường diễn ra êm đềm và mang hướng tích cực hơn. Ngay từ đầu phiên chỉ số VN-Index đã tăng hơn 3 điểm và vẫn đứng vững được 1,000 điểm. Áp lực bán bỗng tăng mạnh vào gần 1 tiếng trước khi chốt phiên làm cả 3 chỉ số lao dốc. Chỉ số VN-Index giảm 2.05% xuống còn 981.78 điểm, số mã giảm là 212 cổ phiếu áp đảo 94 mã tăng. Chỉ số HNX-Index giảm 1.65% xuống còn 107.8 điểm và chỉ số UPCOM-Index giảm 0.21% xuống còn 56.8 điểm. Thanh khoản trên cả 3 sàn khá mạnh hơn 5,300 tỷ đồng được giao dịch trên thị trường.

Trên sàn HSX, nhóm cổ phiếu Bluechips giảm mạnh đã bị lực bán kéo xuống làm sàn HSX thiếu đi trụ đỡ, trong đó nhà VIC với VHM (giảm 4.3%), VIC (giảm 2.7%) VRE (giảm 4.6%). Khối ngành chứng khoán, xây dựng, dệt may và ngân hàng cũng có 1 phiên hết sức tiêu cực. Nhóm dầu khí cũng bị ảnh hưởng mạnh khi GAS, POW... Ở chiều ngược lại, các mã CTD, DHG và ROS lại hoạt động tích cực và vẫn giữ được sắc xanh trong tình hình này.

Khối ngoại đã có hoạt động mua ròng 142.01 tỷ đồng nhằm góp phần hỗ trợ thị trường thoát khỏi đà giảm sâu nhưng lực mua này hầu như chưa đủ mạnh để làm xoay chuyển tình thế. Dòng tiền lại tiếp tục bị thu hút vào nhóm Largecaps với VCB, VIC, GAS, CTG, HPG, CTD, STB và chứng chỉ quỹ E1VFN30. Gần 4,44 triệu CP được mua ròng trên cả 3 sàn vào hôm nay.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục nhẹ vào cuối phiên 22/03/2019 khi nhiều cổ phiếu đã rơi trở lại trạng thái quá bán ngắn hạn. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng giá 965 điểm và hồi phục về lại quanh mức 980 điểm trong phiên kế tiếp. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm mạnh dưới mức 50% cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là cơ cấu danh mục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi hạ mức xu hướng ngắn hạn của hai chỉ số từ mức TĂNG xuống GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục cơ cấu danh mục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị. Chúng tôi chưa đưa ra khuyến nghị mua mới.

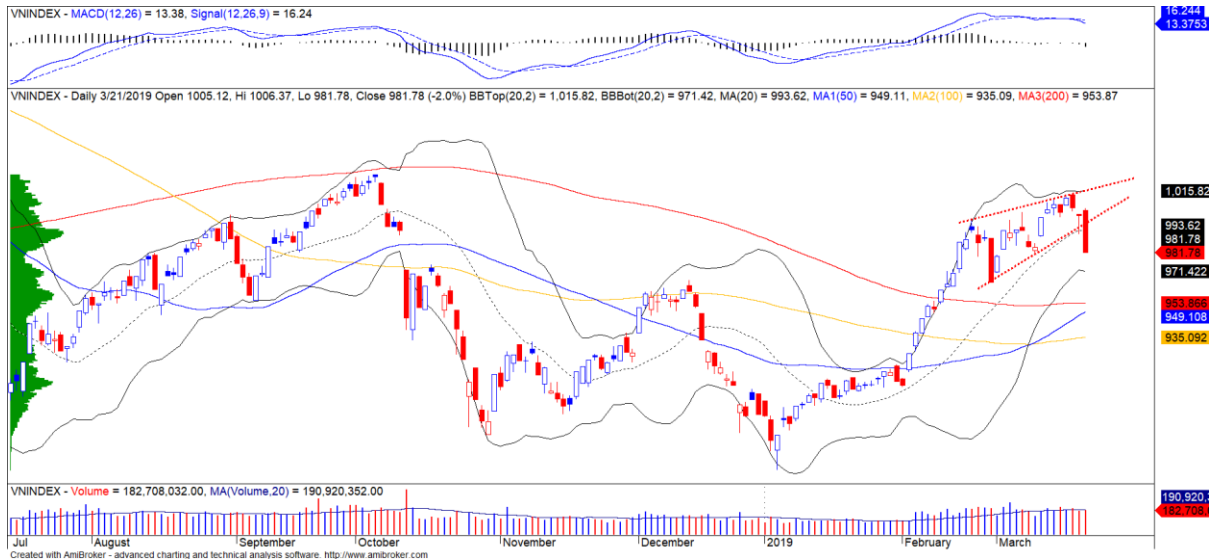
**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 48% cổ phiếu/52% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,000	1,025	960	953
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	108	110	105	101
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	946	995	900	860
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,020	1,079	995	932
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	815	835	786	769

We Create **Fortune**
**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,100	GIẢM	GIẢM		16,807				16,605		
ACB	30,400	GIẢM	GIẢM	30,200	30,766	1.88%	BÁN		33,291		
ACV	85,000	GIẢM	TĂNG		90,312			90,000	79,578	-5.56%	
ANV	26,250	GIẢM	GIẢM		27,872				31,024		
ASM	7,800	GIẢM	GIẢM		8,122				9,351		
BFC	24,000	TĂNG	GIẢM	22,600	23,618	6.19%			24,499		
BID	34,800	GIẢM	TĂNG	34,600	35,246	1.87%	BÁN	33,400	29,888	4.19%	
BMP	50,000	GIẢM	GIẢM		54,150				54,542		
BSR	13,300	GIẢM	GIẢM		14,247				15,250		
BVH	96,000	TĂNG	TĂNG	94,400	93,088	1.69%		86,000	88,082	11.63%	
BWE	27,000	TĂNG	TĂNG	25,700	26,133	5.06%		20,000	22,634	35.00%	
CEO	12,600	GIẢM	GIẢM		13,594				14,755		
CHP	22,800	GIẢM	TĂNG		23,186			23,000	20,849	-0.87%	
CII	24,800	TĂNG	GIẢM	24,550	23,455	1.02%			25,832		
CMX	21,900	TĂNG	TĂNG	17,600	20,916	24.43%		5,910	13,022	270.56%	
CSM	16,000	TĂNG	TĂNG	15,600	15,124	2.56%		14,390	13,911	11.19%	
CTD	142,000	TĂNG	GIẢM	141,100	136,879	0.64%			152,115		
CTG	22,100	TĂNG	GIẢM	19,550	22,063	13.04%		22,700	22,209	-2.16%	MUA
CTI	25,000	TĂNG	TĂNG	25,900	24,268	-3.47%		26,850	23,186	-6.89%	
CTR	27,000	TĂNG	TĂNG	20,300	25,861	33.00%			3,703		
CVT	24,600	GIẢM	TĂNG	19,900	24,774	24.49%	BÁN	22,550	20,983	9.09%	
DCM	9,130	TĂNG	GIẢM	9,200	9,113	-0.76%			9,978		
DGC	42,500	GIẢM	GIẢM		44,320				47,020		
DGW	23,300	TĂNG	GIẢM	23,900	22,814	-2.51%			25,127		
DHA	35,500	TĂNG	TĂNG	32,250	33,501	10.08%		29,100	30,022	21.99%	
DHC	36,000	TĂNG	TĂNG	32,700	32,821	10.09%		35,200	29,262	2.27%	
DHG	118,300	TĂNG	TĂNG	77,500	114,022	52.65%		93,000	104,745	27.20%	
DIG	15,800	GIẢM	TĂNG	16,000	15,924	-0.48%	BÁN	16,250	14,410	-2.77%	
DPG	61,600	TĂNG	TĂNG	46,800	53,942	31.62%			52,441		
DPM	20,000	GIẢM	TĂNG		20,886			19,400	19,804	3.09%	
DPR	41,200	TĂNG	TĂNG	32,600	39,780	26.38%		35,950	36,910	14.60%	
DQC	28,100	TĂNG	TĂNG	27,700	28,063	1.44%		31,000	26,186	-9.35%	
DRC	23,200	TĂNG	GIẢM	22,200	23,126	4.50%		24,400	24,379	-0.09%	MUA
DXG	22,500	GIẢM	GIẢM		24,792				26,665		
EIB	17,350	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-2.53%		14,700	16,280	18.03%	
FCN	15,050	TĂNG	GIẢM	13,900	14,955	8.27%			15,658		
FMC	28,200	GIẢM	TĂNG		29,741			24,700	27,888	14.17%	
FPT	45,100	TĂNG	GIẢM	46,500	45,025	-3.01%		46,000	45,324	-1.47%	MUA
GAS	99,000	GIẢM	TĂNG	89,900	99,269	10.42%	BÁN	101,000	88,998	-1.98%	
GEX	22,800	GIẢM	TĂNG		24,132			24,700	21,615	-7.69%	

We Create Fortune

GIL	38,600	GIẢM	TĂNG		40,745			39,000	35,350	-1.03%	
GMD	27,200	GIẢM	GIẢM		28,540				29,123		
GTN	19,200	TĂNG	TĂNG	10,400	18,637	84.62%		15,000	13,092	28.00%	
HAG	5,200	GIẢM	TĂNG		5,895			5,650	5,152	-7.96%	
HAX	16,900	GIẢM	GIẢM	17,200	17,128	-0.42%	BÁN		17,965		
HBC	18,700	GIẢM	TĂNG		20,815			20,250	17,300	-7.65%	
HCM	29,000	GIẢM	TĂNG	31,000	29,356	-5.30%	BÁN	28,000	24,893	3.57%	
HDB	31,000	TĂNG	GIẢM	31,000	30,933	0.00%			33,267		
HDC	16,400	TĂNG	TĂNG	15,300	15,399	7.19%		16,000	14,709	2.50%	MUA
HDG	41,800	TĂNG	TĂNG	35,950	41,774	16.27%		37,400	36,313	11.76%	
HNG	15,000	GIẢM	GIẢM		15,596				16,554		
HPG	32,000	GIẢM	TĂNG		33,569			33,900	29,668	-5.60%	
HSG	9,200	GIẢM	TĂNG		10,014			9,300	7,576	-1.08%	
HT1	15,400	GIẢM	TĂNG	14,150	15,490	9.47%	BÁN	14,800	14,082	4.05%	
HUT	3,900	TĂNG	GIẢM	3,800	3,870	2.63%			4,302		
HVN	41,200	TĂNG	TĂNG	42,900	40,457	-3.96%		39,000	35,892	5.64%	
KBC	14,700	GIẢM	TĂNG	14,250	14,856	4.25%	BÁN	13,450	13,485	9.29%	
KDH	31,550	GIẢM	TĂNG		31,751			33,000	28,451	-4.39%	
KSB	27,800	GIẢM	TĂNG		29,633			28,900	25,420	-3.81%	
LCG	11,250	TĂNG	TĂNG	8,230	10,508	36.70%		9,200	9,326	22.28%	
LDG	13,400	GIẢM	GIẢM		14,664				16,826		
LHG	21,600	TĂNG	TĂNG	20,550	21,317	5.11%		22,250	20,947	-2.92%	MUA
LPB	9,200	TĂNG	GIẢM	9,100	9,149	1.10%			9,825		
LSS	6,050	GIẢM	GIẢM		6,249				6,879		
MBB	22,800	TĂNG	TĂNG	22,550	22,078	1.11%		21,850	19,807	4.35%	
MPC	47,800	TĂNG	TĂNG	47,800	46,949	0.00%	MUA	47,500	39,995	0.63%	
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		88,957			89,000	80,017	-4.49%	
MSR	20,600	TĂNG	GIẢM	20,900	20,374	-1.44%		21,100	20,804	-1.40%	MUA
MWG	87,900	GIẢM	GIẢM		89,775				92,376		
NDN	13,300	TĂNG	GIẢM	12,500	13,215	6.40%		13,700	13,356	-2.51%	MUA
NKG	7,210	GIẢM	GIẢM		7,658				7,821		
NLG	26,800	GIẢM	GIẢM	26,100	27,034	3.58%	BÁN		28,488		
NT2	27,500	GIẢM	TĂNG		29,155			25,900	26,915	6.18%	
NTL	17,300	GIẢM	TĂNG		18,868			10,450	16,285	65.55%	
NVL	57,000	GIẢM	GIẢM		62,084				63,950		
OIL	14,100	GIẢM	GIẢM		14,780				16,188		
PAC	38,900	TĂNG	GIẢM	38,000	37,250	2.37%			40,367		
PC1	24,400	TĂNG	GIẢM	24,550	23,810	-0.61%			25,195		
PDR	27,500	GIẢM	GIẢM	26,150	27,518	5.23%	BÁN	29,000	27,684	-4.54%	MUA
PHR	56,200	TĂNG	TĂNG	29,300	50,015	91.81%		24,000	40,031	134.17%	
PLX	59,500	GIẢM	GIẢM	60,400	59,608	-1.31%	BÁN	62,400	60,986	-2.27%	MUA
PNJ	100,500	GIẢM	GIẢM	102,000	100,527	-1.44%	BÁN	104,000	101,983	-1.94%	MUA
POW	15,300	GIẢM	TĂNG		16,674			16,550	14,933	-7.55%	
PPC	24,050	GIẢM	TĂNG		26,986			19,700	21,317	22.08%	
PTB	61,200	GIẢM	TĂNG		64,625			64,000	57,076	-4.38%	
PVD	17,300	GIẢM	TĂNG	15,500	18,037	16.37%	BÁN	18,500	15,657	-6.49%	

We Create Fortune

PVI	36,000	TĂNG	TĂNG	32,900	34,865	9.42%		33,000	31,969	9.09%	
PVS	20,800	GIẢM	TĂNG	18,900	20,994	11.08%	BÁN	21,100	18,765	-1.42%	
PXS	4,500	GIẢM	GIẢM	4,280	4,565	6.67%	BÁN		4,840		
QNS	43,000	GIẢM	TĂNG		44,271			41,500	3,543	3.61%	
REE	32,500	GIẢM	TĂNG		34,569			35,100	30,697	-7.41%	
SAB	249,400	TĂNG	TĂNG	252,000	242,205	-1.03%		245,000	227,704	1.80%	
SAM	7,490	TĂNG	TĂNG	7,090	7,302	5.64%		7,400	6,786	1.22%	
SCR	7,500	GIẢM	GIẢM		7,822				8,128		
SHI	7,850	GIẢM	TĂNG		8,656			6,990	7,199	12.30%	
SJS	23,300	TĂNG	TĂNG	18,800	22,390	23.94%		18,100	18,742	28.73%	
SKG	15,200	TĂNG	GIẢM	15,400	14,819	-1.30%			17,149		
SSI	27,300	GIẢM	GIẢM	26,900	28,388	5.53%	BÁN	29,500	29,029	-1.60%	MUA
STB	12,500	GIẢM	TĂNG		13,075			13,000	11,486	-3.85%	
TCB	26,100	GIẢM	GIẢM		27,296				N/A		
TCM	30,150	GIẢM	TĂNG	24,350	31,318	28.62%	BÁN	28,000	26,902	7.68%	
TDH	11,600	GIẢM	TĂNG	10,300	11,864	15.18%	BÁN	11,650	10,493	-0.43%	
TLH	5,350	TĂNG	GIẢM	5,000	5,144	7.00%			5,686		
TNG	21,500	GIẢM	TĂNG	18,000	21,959	22.00%	BÁN	12,000	18,549	79.17%	
VCB	66,600	TĂNG	TĂNG	64,800	64,445	2.78%		62,000	57,057	7.42%	
VCG	28,000	TĂNG	TĂNG	25,100	27,417	11.55%		19,200	22,974	45.83%	
VGC	21,200	TĂNG	TĂNG	16,300	20,558	30.06%		19,100	18,932	10.99%	
VGT	13,100	TĂNG	TĂNG	11,600	12,444	12.93%			13,091		
VHC	90,700	GIẢM	GIẢM		94,664				105,200		
VHM	88,200	GIẢM	TĂNG		95,528			80,000	80,458	10.25%	
VIB	18,900	TĂNG	GIẢM	18,000	18,896	5.00%		19,700	19,666	-0.17%	MUA
VIC	117,000	GIẢM	TĂNG	109,100	117,056	7.29%	BÁN	112,000	107,365	4.46%	
VIP	6,650	TĂNG	TĂNG	7,000	6,546	-5.00%		7,350	6,276	-9.52%	
VJC	118,500	GIẢM	GIẢM		122,391				130,367		
VND	16,500	GIẢM	GIẢM		18,107				18,694		
VNG	22,800	TĂNG	TĂNG	18,301	22,384	24.58%		16,008	20,443	42.43%	
VNM	136,000	GIẢM	TĂNG		141,981			140,200	132,859	-3.00%	
VPB	21,000	GIẢM	GIẢM	20,200	21,256	5.23%	BÁN		22,887		
VPI	41,850	GIẢM	GIẢM		41,972				43,124		
VRC	16,850	GIẢM	GIẢM		18,163				19,388		
VRE	34,500	GIẢM	TĂNG		38,898			35,000	29,802	-1.43%	
VSC	41,500	GIẢM	GIẢM	42,700	43,004	0.71%	BÁN		45,128		



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	981.78	-2.05%
VN30	907.87	-1.76%
VN Mid	999.35	-1.72%
VN Small	838.05	-1.11%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	107.81	-1.65%
HN30	197.20	-1.97%
VNX AllSh	882.80	-1.93%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	56.89	-0.21%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	646.36	
Bán	504.90	
GT rỗng	141.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.68	
Bán	10.01	
GT rỗng	1.67	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.28	
Bán	40.38	
GT rỗng	-1.10	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	6600	6.90%
DHC	2300	6.82%
SZC	1050	6.82%
DPG	3900	6.76%
SZL	1800	4.29%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CDN	1200	7.06%
NRC	500	1.76%
TVC	200	1.56%
DGC	200	0.47%
NVB	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	800	13.11%
GVR	1400	12.61%
ILS	900	6.25%
MPC	2200	4.82%
IDC	1000	4.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVD	-1300	-6.99%
PPC	-1800	-6.96%
TTF	-280	-6.95%
TCM	-2250	-6.94%
SHI	-550	-6.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	-1800	-7.73%
HUT	-300	-7.14%
PVS	-1300	-5.88%
BCC	-400	-4.88%
VC3	-800	-3.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SDI	-2300	-3.67%
CTR	-1000	-3.57%
HVN	-800	-1.90%
ACV	-1600	-1.85%
VEF	-2200	-1.73%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	383,633	
VHM	308,825	
VCB	247,382	
VNM	241,185	
GAS	195,606	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	38,662	
VCG	12,677	
PVS	10,563	
VCS	9,988	
VGC	9,640	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,577	
VEA	67,212	
MCH	59,696	
HVN	59,502	
VGI	56,748	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ITA	8,413,930	6,623,412
MBB	7,803,030	5,577,578
CTG	7,177,690	7,491,684
FLC	7,088,180	10,977,399
ROS	6,299,720	5,594,388

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	6,578,345	8,811,771
ACB	5,465,770	3,442,650
PVS	3,295,248	4,099,302
HUT	2,871,631	3,041,773
ART	2,209,619	2,607,967

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
GVR	7,795,070	930,868
BSR	2,255,420	1,972,180
HVN	2,197,087	1,285,528
VGTT	1,889,522	1,161,863
VEA	1,206,517	595,546

Nguồn: Bloomberg & YSVN

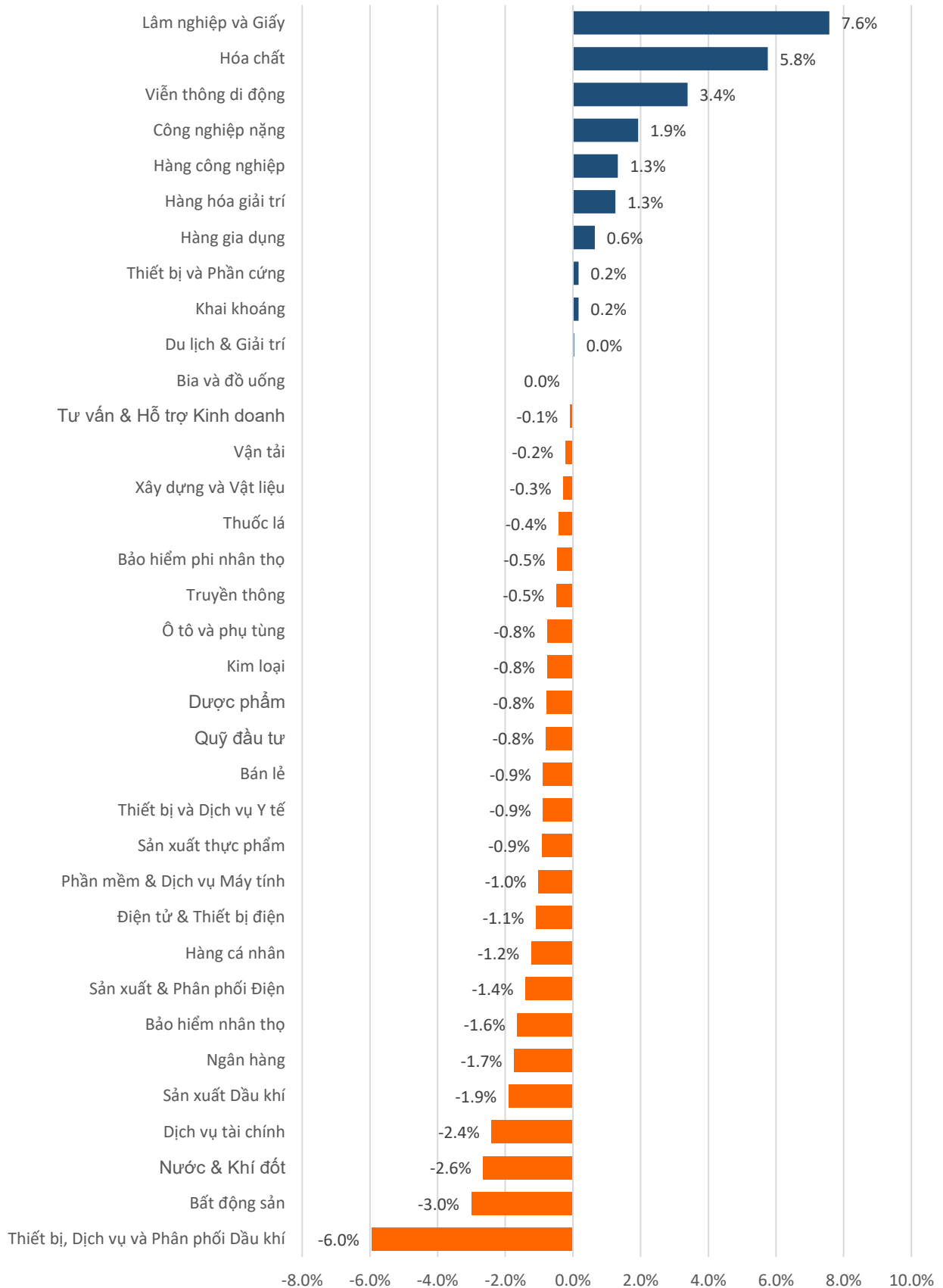
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



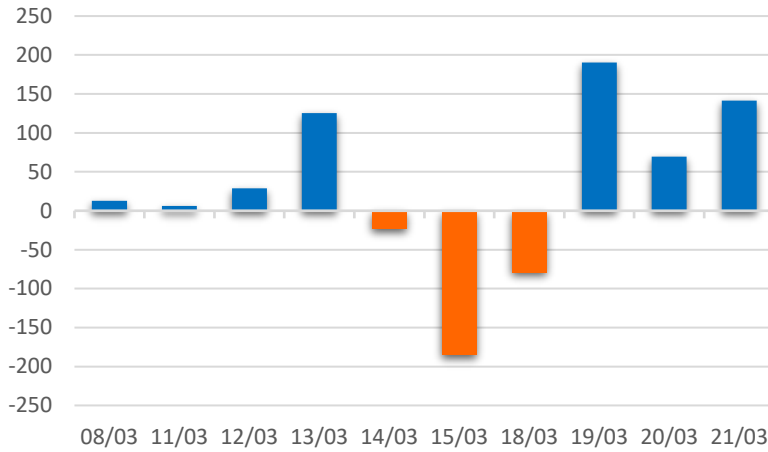
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

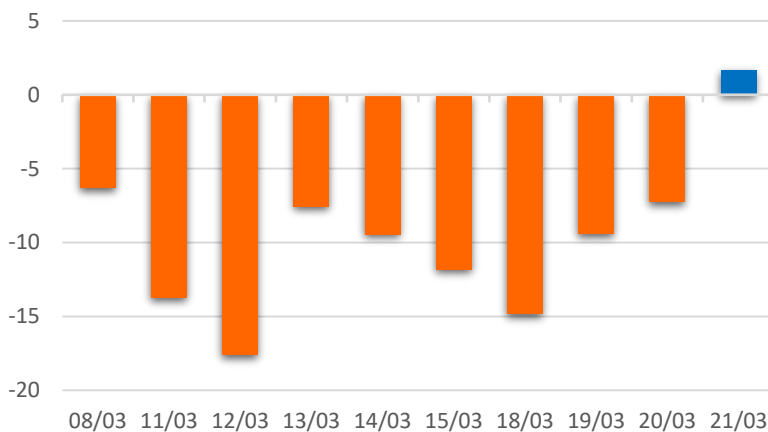
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	47,345	YEG	55,217
VIC	46,513	VRE	32,028
E1VFN30	42,764	NBB	19,078
GAS	33,813	VJC	13,455
CTG	33,343	POW	12,346

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

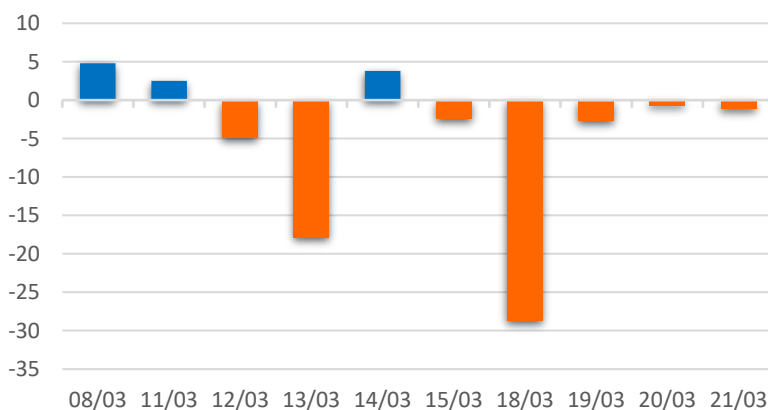
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHB	8,428	VGC	5,782
DGC	1,458	DBC	1,616
GDW	628	NTP	676
ART	458	PVS	327
BVS	113	CSC	304

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HVN	11,854	VEA	16,966
QNS	8,600	BSR	5,256
MPC	3,600	ACV	2,813
VGI	722	NTC	1,779
MCH	588	MSR	283

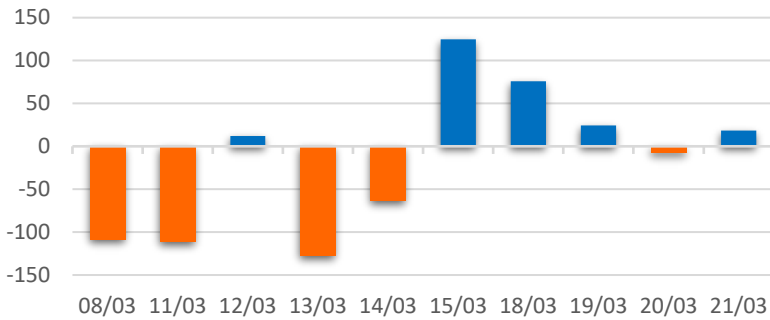
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

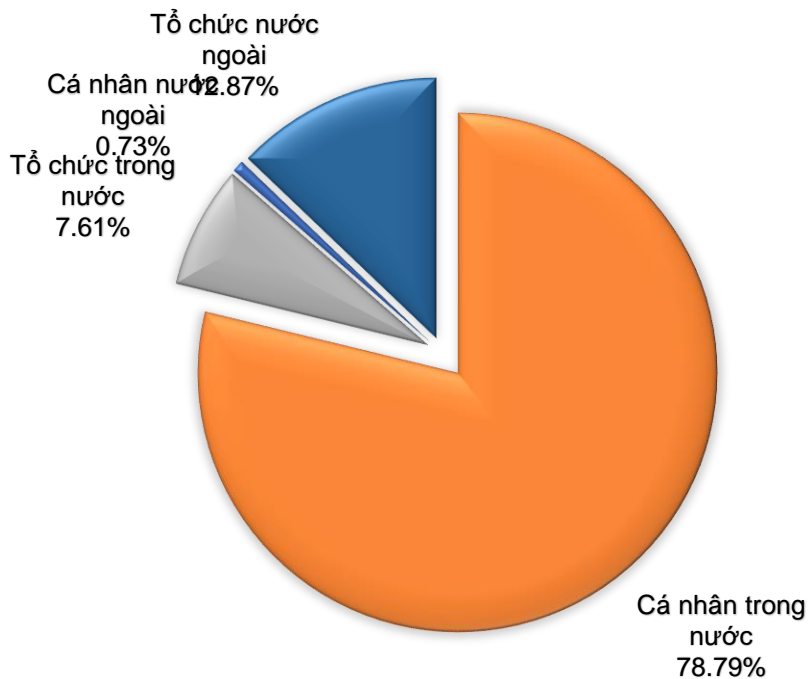
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)



Mã CK	Giá trị đặt mua (tr. VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (tr. VND)
PLX	25,658	E1VFN30	43,986
VHM	25,002	SSI	14,561
HPG	13,767	CTG	9,820
VCB	13,535	VIC	9,795
VIC	12,602	HPG	9,613

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

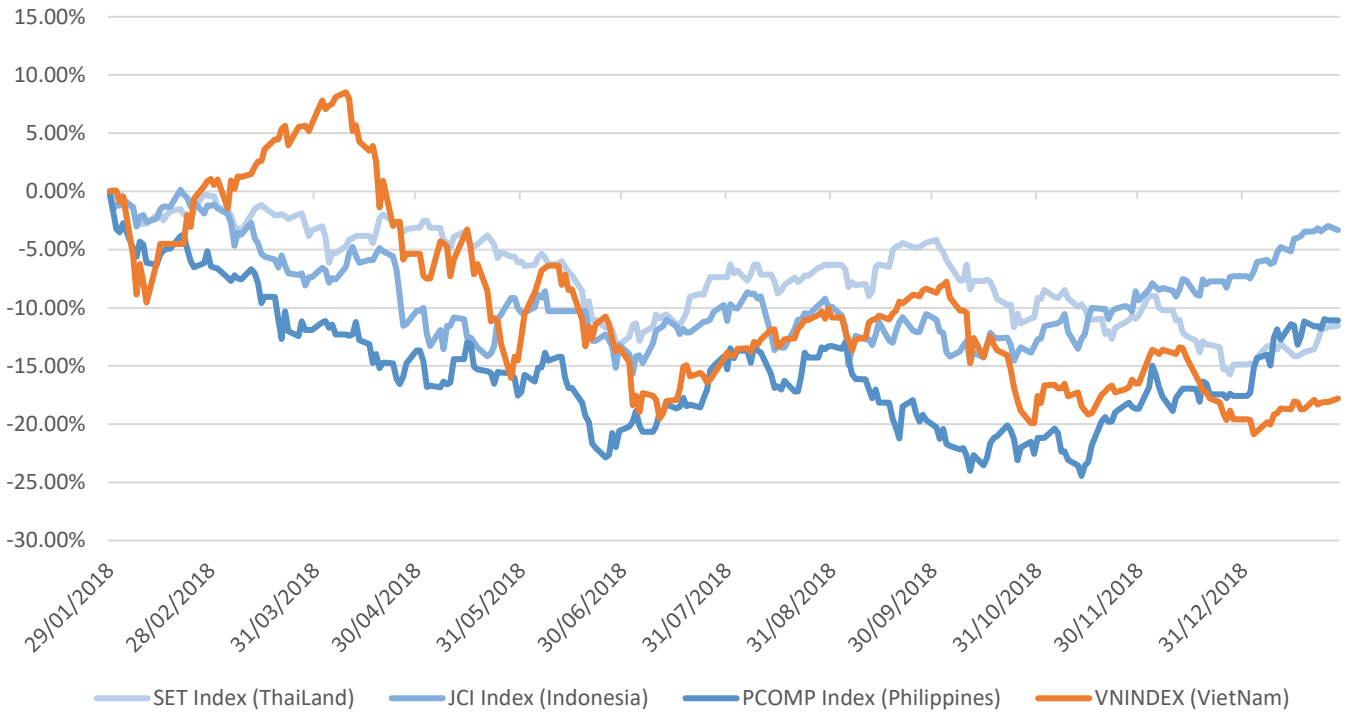


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

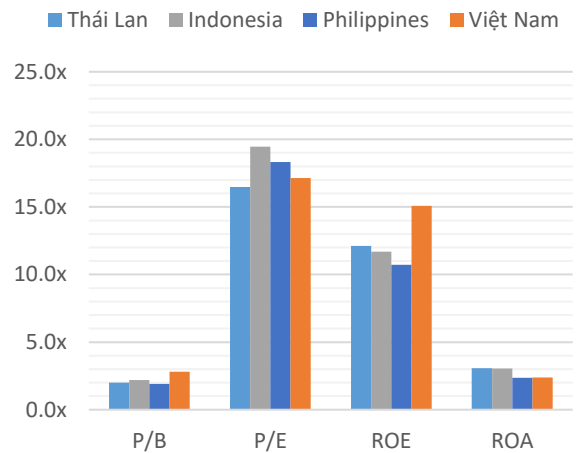
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written